TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2025/HS-ST
Ngày: 31/10/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **ông Đoàn Minh Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: **- bà Đinh Thanh Hoàn**

- bà Lê Thị Thu Anh

- Thư ký phiên tòa: bà **Nguyễn Phương Thảo**, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh tham gia phiên toà: bà **Nguyễn Thị Phượng**, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm: Hội trường xét xử tầng 1 Tòa án nhân dân khu vực 6 – Quảng Ninh và điểm cầu thành phần: Phân trại tạm giam khu vực M – Trại tạm giam Công an tỉnh Q, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức xét xử trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 34/2025/HSST ngày 03/10/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2025/QĐXXST-HS, ngày 17 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Thế N** (tên gọi khác: không); sinh ngày: 20/4/1985 tại Quảng Ninh;

Nơi thường trú: khu N, phường M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Thế K và bà Lê Thị D; có vợ là Nguyễn Thị Thanh V (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không; nhân thân:

+ Ngày 11/4/2002 bị TAND thị xã Móng Cái (nay là Tòa án khu vực 6 - Quảng Ninh) xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Trộm cắp tài sản";

+ Ngày 08/6/2010 bị TAND thành phố Móng Cái (nay là Tòa án khu vực 6 - Quảng Ninh) xử phạt 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

+ Ngày 11/3/2022 bị TAND thành phố Móng Cái (nay là Tòa án khu vực 6 - Quảng Ninh) xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản";

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 04/8/2025, hiện đang tạm giam tại Phân trại M - Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/8/2024, Bùi Thế N hoàn thành cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh. Sau khi trở về địa phương, Bùi Thế N bị UBND phường T, thành phố M (nay là phường M), tỉnh Quảng Ninh ra Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 26/8/2024 để quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú trong thời hạn 01 năm (kể từ ngày 22/8/2024 đến 22/8/2025).

Ngày 30/7/2025, Bùi Thế N liên hệ mua ma túy, loại Heroine của một người đàn ông tên T (không rõ lai lịch, địa chỉ), giao dịch tại phường C, tỉnh Quảng Ninh với giá 1.000.000đ (một triệu đồng). Chiều ngày 03/8/2025, tại khu vực nghĩa trang T1 khu N, phường M, tỉnh Quảng Ninh, Bùi Thế N lấy ma túy Heroine đã mua của người đàn ông tên T để sử dụng bằng hình thức tiêm vào cơ thể. Khoảng 07 giờ 30 phút sáng ngày 04/8/2025, Công an phường M triệu tập Nam đến xét nghiệm nước tiểu cho kết quả dương tính với ma túy Morphine. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Bùi Thế N và thu giữ của N 01 điện thoại di động nhãn hiệu hiệu HONOR màu xanh, bên trong lắp 01 sim số 0915.587.311.

Tại bản Kết quả giám định số 1091/KL-KTHS ngày 07/8/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận: Tìm thấy M là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Heroine (có tên khoa học là: D1) trong mẫu nước tiểu ghi thu của Bùi Thế N gửi giám định.

Tại Bản cáo trạng số 2880/CT-VKSKV6, ngày 30/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Quảng Ninh truy tố bị cáo Bùi Thế N về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

***) Tại phiên tòa**:

Bị cáo Bùi Thế N khai nhận toàn bộ hành vi bị cáo thực hiện như nội dung vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; sau khi phân tích nội dung vụ án, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị với Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025: xử phạt bị cáo Bùi Thế N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/8/2025;

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu hiệu HONOR màu xanh; tịch thu tiêu hủy 01 sim lắp bên trong điện thoại.

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và nói lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Quảng Ninh, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, điều khoản áp dụng:

Căn cứ vào bản Kết quả giám định số 1091/KL-KTHS ngày 07/8/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Q, Biên bản bắt người bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, nội dung khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: ngày 03/8/2025, tại khu vực nghĩa trang thuộc khu N, phường M, tỉnh Quảng Ninh, Bùi Thế N có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, loại heroine bằng hình thức tiêm vào cơ thể.

Bị cáo Bùi Thế N có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, vi phạm các chính sách của Nhà nước về phòng chống ma túy. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian quản lý sau cai nghiện của Bùi Thế N đã cấu thành tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Quan điểm truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Quảng Ninh là có căn cứ pháp lý.

Điều 256a Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:

...

b) Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng chống ma túy;"

Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương. Đây còn là nguyên nhân gây các loại tội phạm khác, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Mặc dù nhận thức rõ tác hại của ma túy, nhưng do không chịu tu dưỡng bản thân, thiếu ý thức chấp hành pháp luật, bị cáo vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy sau thời gian cai nghiện. Do đó việc đưa bị cáo ra xét xử công khai và áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là cần thiết, mới có tác

dụng giáo dục bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy.

[3] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân đã bị xử phạt tù về các tội "Trộm cắp tài sản", "Mua bán trái phép chất ma túy", do đó cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Trên cơ sở xem xét tính chất mức độ hành vi, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc trong khung hình phạt đã truy tố đối với bị cáo mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về vật chứng và xử lý vật chứng:

01 điện thoại di động nhãn hiệu hiệu HONOR màu xanh bên trong lắp 01 sim số 0915.587.311 thu giữ của bị cáo, đây là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại; tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0915.587.311.

[6] Đối với người đàn ông tên T đã bán ma túy cho N, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: Cần buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Thế N** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/8/2025.

***)Về xử lý vật chứng:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu sung ngân sách 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HONOR màu xanh; tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại lắp bên trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HONOR.

(Các vật chứng trên hiện do Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 – Quảng Ninh quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 05/BB-THADSKV6, ngày 03/10/2025).

***) Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Thế N phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

***) Về quyền kháng cáo:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 6 – Quảng Ninh;
- Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS&HTTP CA tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng THADS khu vực 6 – Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Minh Chiến